

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2022
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đạt và ông Nguyễn Hồng Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Dương Thị Bích H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Lạc Nghiệp, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Trần Quang T, sinh năm 1986; nơi ĐKKHTT: Thôn Lạc Nghiệp, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; địa chỉ hiện nay: No 43 and 55, Xianzheng 18th street, Zhubei city, Hsinchu County, lãnh thổ Đài Loan; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2021 và lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Dương Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Dương Thị Bích H và anh Trần Quang T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010. Năm 2011 vợ chồng chị H chuyển vào Bình Dương sinh sống đến năm 2016. Từ năm 2016 đến nay, anh T làm việc tại Đài Loan theo H đồng lao động với Công ty HHCP Kỹ Thuật Mỹ Á (Đài Loan), chị H ở lại Bình Dương làm việc và nuôi con. Quá trình chung sống ở nhà chồng cũng như ở Bình Dương, giữa anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, dù đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay anh chị không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quang T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Kim Anh, sinh ngày 11/5/2011. Ly hôn, chị H đồng ý theo ý kiến của con. Nếu con có nguyện vọng sống với mẹ thì chị đồng ý nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi

con; nếu giao con cho anh T và anh T có yêu cầu cấp dưỡng thì chị cũng chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Quang T có đơn trình bày: Thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân. Nay chị H xin ly hôn thì anh đồng ý và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung, có 01 con chung là cháu Trần Kim Anh, sinh ngày 11/5/2011; ly hôn, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Tòa không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Bích H có đơn xin ly hôn anh Trần Quang T, hiện tại anh T đang sinh sống tại No 43 and 55, Xianzheng 18th street, Zhubei City, Hsinchu Country, lãnh thổ Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số 01/108 ngày 01/10/2010 là hôn nhân H pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển vào tỉnh Bình Dương sinh sống từ năm 2011 đến năm 2016. Từ năm 2016 đến nay, anh T làm việc tại Đài Loan theo H đồng lao động với Công ty HHCP Kỹ Thuật Mỹ Á (Đài Loan), chị H ở lại Bình Dương làm việc và nuôi con. Quá trình chung sống ở nhà chồng cũng như ở Bình Dương, giữa anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm. Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là có cơ sở và bị đơn cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Dương Thị Bích H được ly hôn với bị đơn Trần Quang T.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Kim Anh, sinh ngày 11/5/2011. Nguyên đơn xin thực hiện theo nguyện vọng của con. Bị đơn xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T xin nuôi con nhưng hiện tại anh đang lao động tại Đài Loan, cháu Anh đang sinh sống ổn định cùng chị H tại Bình Dương, đồng thời cháu Anh có nguyện vọng sống cùng mẹ, nên giao cháu Anh cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Dương Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 153, 154, 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Dương Thị Bích H được ly hôn với bị đơn Trần Quang T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Kim Anh, sinh ngày 11/5/2011 cho nguyên đơn chị Dương Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Trần Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Trần Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn Dương Thị Bích H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0000188 ngày 16/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án; bị đơn ở nước ngoài vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN;
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh PY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang